

Số: 366 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Chương trình làm việc Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc-xin nhưng lây lan của các biến chuẩn mới vẫn còn tiếp diễn; áp lực rất lớn từ giá cả xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất đã có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình khôi phục kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước những khó khăn đó, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã triển khai các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế của cả nước.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của các cấp, các ngành; cùng với sự chung sức, chung lòng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đã khôi phục đà tăng trưởng và đạt được những kết quả rất tích cực, trong 22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu có 18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, có 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đó là chỉ tiêu tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu hút đầu tư nước ngoài, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, số giường bệnh/vạn dân (Phụ lục chi tiết kèm theo).

I. Kết quả đạt được.



1. Thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Về phòng chống dịch Covid-19: Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát hiệu quả; công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 tiếp tục được tập trung triển khai quyết liệt, đến ngày 10/11/2022: Người từ 18 tuổi trở lên: mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 100%, 243.206 mũi bổ sung, mũi 3 đạt 67,3% và mũi 4 đạt 87%; đối với trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: mũi 1 đạt 102%, mũi 2 đạt 100%, mũi 3 đạt 69,7%; đối với trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: mũi 1 đạt 90,9%, mũi 2 đạt 60,9%.

Đối với thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 20/4/2022 triển khai kịp thời, đúng đắn tương hỗ trợ. Kết quả triển khai hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, tổng số người lao động đã được hỗ trợ là 168.951 người; 2.181 đơn vị đã nhận được gói hỗ trợ về giảm mức đóng bảo hiểm và tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất với tổng số tiền hỗ trợ 343 tỷ đồng; hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ với kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho 77.469 lượt lao động của 520 doanh nghiệp trên địa bàn với tổng số tiền hỗ trợ là 43 tỷ 109 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch. Các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp được ban hành, triển khai kịp thời¹, Cụ thể: chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền hỗ trợ lãi suất 55,4 triệu đồng; theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022, thực hiện giải ngân cho 2.217 lượt khách hàng được vay vốn với tổng số tiền là 119 tỷ đồng (đạt 82,33% kế hoạch)². Vùng DTTS và miền núi theo Nghị định 28/NĐ-CP của Chính phủ là 420 triệu đồng/06 khách hàng (đạt 3,26%).

2. Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, tạo đà quan trọng cho các năm tiếp theo thực hiện mục tiêu tăng trưởng của kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã đề ra.

Tăng trưởng kinh tế năm 2022 của tỉnh ước tăng 9,1%, vượt kế hoạch đề ra (kế hoạch đề ra 7-7,5%). Trong đó ngành nông lâm thủy sản tăng 2,66%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 16,24% (trong đó công nghiệp tăng 18,7%), dịch vụ tăng 8,73%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,06%; kinh tế số chiếm tỷ trọng 5%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 85,1 triệu đồng (tương đương 3.550 USD), tăng 11,6% so với năm 2021.

¹ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 Sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số Điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Nghị quyết Số 01/2022/NQ-HĐND); Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ

² Trong đó: cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 100.000 triệu đồng/1.729 khách hàng (đạt 100%); Nhà ở xã hội là 10.345 triệu đồng/33 khách hàng (đạt 49,98%); mua máy vi tính học trực tuyến là 6.440 triệu đồng/427 khách hàng (đạt 100%); các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 là 1.880 triệu đồng/22 cơ sở (đạt 40,87%)

3. Thực hiện có hiệu quả, thực chất hơn trong tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

3.1 Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với cơ cấu lại³ và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất. Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước thực hiện 26.135 ha, giảm 1,3% so với năm 2021, đạt 103,1% kế hoạch năm. Diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả 438.350 ha⁴, tăng 1,55% (tăng 6.682 ha) so với cùng kỳ, đạt 102% kế hoạch năm. Công tác bảo vệ thực vật được duy trì theo dõi diễn biến dịch bệnh và xử lý kịp thời khi có phát sinh trên cây trồng. Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế và phát triển mạnh mẽ theo quy hoạch và định hướng, toàn tỉnh hiện có 464 trang trại, 376 trang trại chăn nuôi heo, 88 trang trại chăn nuôi gia cầm, tỷ lệ chuồng kính lạnh đạt 64%. Tổng đàn gia súc, gia cầm⁵ phát triển theo hướng xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp gắn chuỗi giá trị tiếp tục phát triển cả về quy mô và tổ chức sản xuất, thu hút các tập đoàn lớn đến đầu tư như: CP, JAPFA, DABACO, NEW HOPE... Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ phòng chống chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng và ngăn chặn khai thác, vận chuyển, mua bán, cát giữ, chế biến lâm sản trái pháp luật; Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở những tháng mùa khô được triển khai hiệu quả, đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng; Kế hoạch trồng cây xanh năm 2022 ước thực hiện đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm ước đạt 75,6%, đạt kế hoạch đề ra.

Về xây dựng nông thôn mới, ước thực hiện năm 2022 làm đường giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù được 508 km; Có 75/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới (7 xã công nhận nông thôn mới năm 2022, đạt 100% kế hoạch năm), chiếm tỷ lệ 87,2%, có 09 xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2022. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03/11 huyện thị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 02/11 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,8%, đạt 100% kế hoạch năm.

3.2 Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh và tiếp tục tăng mạnh so với năm trước. Các doanh nghiệp đã chủ động chuyển đổi mô hình, thay đổi chiến lược, ứng phó linh hoạt, liên kết với các đối tác nhằm mở rộng sản xuất, đảm bảo nguồn nguyên liệu bền vững. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành (IIP) tăng 23,08% so với năm 2021; Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

³ Cơ cấu ngành nông lâm, thủy sản chuyển dịch đúng định hướng, nông nghiệp 99,55% (trồng trọt chiếm 71,7%; chăn nuôi chiếm 28%; dịch vụ chiếm 0,3%), lâm nghiệp 0,38%; thủy sản 0,07%.

⁴ Cây điều hiện có 151.135 ha, tăng 9.540 ha, đạt 106,1% kế hoạch năm, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn; Cây hồ tiêu hiện có 14.941 ha, giảm 779 ha, sản lượng tiêu ước đạt 30.100 tấn, tăng 2.324 tấn; Cây cao su hiện có 244.698 ha, giảm 2.573 ha, sản lượng cao su ước đạt 406.989 tấn, tăng 11.862 tấn; Cây cà phê hiện có 14.588 ha, giảm 42 ha, sản lượng cà phê ước đạt 29.436 tấn, tăng 1.594 tấn so với cùng kỳ.

⁵ Dự kiến hết năm 2022, đàn trâu 13.545 con, tăng 493 con so với cùng kỳ, đạt 103% kế hoạch năm; đàn bò 39.164 con, giảm 805 so cùng kỳ, đạt 96,9% kế hoạch năm; đàn lợn 1.695.602 con, tăng 431.689 con so với cùng kỳ, đạt 121,5% kế hoạch năm; đàn gia cầm 10.792 ngàn con, tăng 3.447 ngàn con so cùng kỳ, đạt 139,3% kế hoạch năm.

tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của tỉnh, với mức tăng 23,54%, riêng nhóm ngành hàng vải sợi tăng 175,8%, chế biến gỗ (ván MDF) tăng 87,4%. Tỷ lệ lắp đầy của 14 khu công nghiệp được thành lập là 67,6%, có 5 khu đã lắp đầy 100%

3.3 Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, năm 2022 xuất khẩu ước đạt 3 tỷ 850 triệu USD, tăng 12,28% so với năm 2021, đạt 100% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2 tỷ 150 triệu USD, tăng 2,87% so với năm 2021. Các doanh nghiệp trong tỉnh đã chủ động tiếp cận được nguồn nguyên liệu, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng nên sản xuất hàng xuất khẩu đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu, đáp ứng tốt theo đơn hàng của các đối tác.

Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi, khởi sắc. Năm 2022 doanh thu ước đạt 63.897 tỷ đồng, tăng 29,46% so với năm 2021 và đạt 114,1% so kế hoạch năm. Công tác quản lý thị trường giá cả, đã kịp thời theo dõi diễn biến thị trường, bảo đảm giá cả, chất lượng hàng hoá, các loại hình dịch vụ gắn liền với lưu thông hàng hoá phát triển, thúc đẩy phục vụ sản xuất, đời sống và giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Hoạt động du lịch đã thực hiện mở cửa lại trong điều kiện bình thường mới theo Chương trình phát động du lịch nội địa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, trong đó có thực hiện đón khách du lịch quốc tế gắn với xây dựng các chương trình, gói kích cầu du lịch, đa dạng hóa dịch vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Số lượt khách quốc tế và nội địa tăng cao, khách nội địa ước cả năm đón hơn 717.000 lượt khách, đạt 153% kế hoạch, tăng 72,5% so với cùng kỳ; khách quốc tế ước cả năm đón hơn 4.700 lượt khách, đạt 363% kế hoạch, tăng 371% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu du lịch ước đạt hơn 362 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch năm, tăng 52,2% so với năm 2021.

4. Thu ngân sách đạt khá và dư nợ tín dụng ngân hàng tăng cao, góp phần cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Ước thực hiện thu ngân sách năm 2022 là 14.535 tỷ đồng, bằng 119% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 102% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 6% so với năm 2021. Tổng chi ngân sách ước thực hiện là 15.363 tỷ đồng, bằng 106% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 83% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và giảm 9% so với năm 2021.

Về ngân hàng, nguồn vốn huy động tại chỗ luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn, ước thực hiện cả năm 2022, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ của các tổ chức tín dụng đạt 53.650 tỷ đồng, tăng 2,82% so với cuối năm 2021. Dư nợ tín dụng ước đạt 106.550 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cuối năm 2021. Các nhiệm vụ, giải pháp chính sách tiền tệ như giải pháp tín dụng, lãi suất, hỗ trợ phục hồi kinh tế trước tác động của đại dịch Covid-19 được triển khai thực hiện khẩn trương, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng góp phần nhanh chóng phục hồi tăng trưởng kinh tế.

5. Thu hút đầu tư trong nước và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc.

Thu hút đầu tư trong nước năm 2022 ước đạt 45 dự án với số vốn đăng ký 10.800 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch. Lũy kế đến hết năm 2022 có 1.220 dự án với số vốn 116.908 tỷ đồng. Thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 37 dự án, với số vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 150 triệu USD, đạt 37,5% kế hoạch, lũy kế đến hết năm 2022 có 370 dự án với số vốn 3 tỷ 465,7 triệu USD. Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm ước đạt 1.150 doanh nghiệp, tăng 7,9% so với năm 2021, đạt 104,5% kế hoạch năm⁶. Số hợp tác xã thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch, lũy kế đến hết năm 2022 có 299 hợp tác xã.

6. Vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng, nhất là vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 31.657 tỷ đồng, đạt 87,2% kế hoạch, chiếm tỷ trọng 35,9% GRDP. Trong đó, vốn đầu tư nước ngoài FDI ước đạt 7.080 tỷ đồng tăng 16,9% so với năm 2021, chiếm 22,4% cơ cấu; vốn ngoài nhà nước ước đạt 17.571 tỷ đồng tăng 17%, chiếm 55,5%; vốn nhà nước ước đạt 7.006 tỷ đồng, tăng 24,7%, chiếm 22,1%. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với định hướng cơ cấu lại đầu tư công, giảm dần sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND tỉnh quản lý, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước và sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Đối với giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022, Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, đồng thời chỉ đạo quyết liệt việc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện thủ tục đầu tư, tiến độ thi công và giải ngân các dự án, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2022 là 7.481,382 tỷ đồng. Ước giải ngân cả năm thực hiện 6.733 tỷ đồng, đạt 90,4% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 90% so với kế hoạch tỉnh giao.

7. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ bản đáp ứng yêu cầu so với kế hoạch.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất và phê duyệt của UBND tỉnh. Đã nghiệm thu với kết quả xếp loại đạt với 06 đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh. Quyết định chuyển giao quyền sử dụng 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh⁷ cho các sở, ngành đưa vào sử dụng. Tổ chức nghiệm thu với

⁶ Với số vốn đăng ký là 13.200 tỷ đồng, bằng 55% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021. Lũy kế đến hết năm số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn là 10.662 doanh nghiệp (đã trừ doanh nghiệp giải thể), với số vốn đăng ký 185.156 tỷ đồng

⁷ (1) Giao Trường Chính trị tỉnh Bình Phước quyền sử dụng kết quả đề tài “Nghiên cứu xây dựng cẩm nang xử lý tình huống dành cho cán bộ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước”; (2) Giao Ban Dân tộc, Hội đồng nhân

kết quả đạt cho 01 dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xem xét 135 hồ sơ, kết quả có 1 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng toàn quốc, 8 sáng kiến có đồng tác giả là người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh và công nhận 24 sáng kiến cấp tỉnh. Công tác giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thực hiện theo quy định. Tiếp tục vận hành sàn giao dịch online, offline của Bình Phước.

8. Các chủ trương, chính sách đề án theo chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy và công tác lập quy hoạch tỉnh được thực hiện nghiêm túc.

Tổng số nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động số 17-CTr/TU đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng giao Ban Cán sự UBND tỉnh triển khai xây dựng và ban hành là 45 nhiệm vụ (bao gồm các kết luận, chỉ thị, đề án, kế hoạch,...). UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương triển khai xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức, triển khai thực hiện, đến nay UBND tỉnh ban hành 30 quyết định, kế hoạch, còn lại 15 nhiệm vụ đã hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định ban hành văn bản dự kiến ban hành trong tháng 11 năm 2022.

Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 được triển khai bám sát theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo, qua gần 2 năm triển khai thực hiện đến nay đã hoàn thiện, gửi Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Trung ương lấy ý kiến các bộ ngành; đã thông qua báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh và dự kiến tổ chức thẩm định trong tháng 11/2022, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2022.

9. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện. Các hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động được triển khai tích cực, hiệu quả.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao: Đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, tuyên truyền cổ động trực quan và tổ chức tốt một số hoạt động trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Tổ chức thành công các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn 50 năm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô; kỷ niệm 25 năm ngày tái lập tỉnh, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Lộc Ninh và đón nhận Huân chương độc lập hạng Nhì vào ngày 04/4/2022. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục nâng cao về chất lượng và số lượng; Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” đã được triển khai đến mọi tầng lớp nhân dân. Lễ khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Bình Phước lần thứ VI năm 2022 được tổ chức quy mô, đặc sắc đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân, Đại hội TDTT các cấp diễn ra thành công tốt

dân tỉnh Bình Phước quyền sử dụng kết quả đề tài “Nghiên cứu thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong cộng đồng người S'tiêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và đề xuất giải pháp”; (3) Giao Thị ủy Phước Long quyền sử dụng kết quả đề tài “Lịch sử nhà tù Bà Rá và phong trào đấu tranh chống chế độ lao tù (1940-1945)”; (4). Giao Sở lao động, Thương binh và Xã hội quyền sử dụng kết quả đề tài “Nghiên cứu tiềm năng và cơ hội khởi nghiệp của thanh niên nông thôn tỉnh Bình Phước”.

đẹp. Trong năm 2022, đoàn thể thao của tỉnh đã tham dự 39 giải thể thao, cụm, khu vực và toàn quốc đạt 201 huy chương các loại (trong đó: 49 HCV, 65HCB, 87HCD); cử 02 HLV và 08 vận động viên tham gia đội tuyển quốc gia tham dự Seagames 31 đạt 03 HCV, 02 HCB, 02 HCD; tham dự giải Borneo Cup International Taekwondo Championship tại Malaisia, đạt 11 HCV, 7 HCB, 4 HCD; tham dự giải Vô địch Cờ tướng thế giới tại Malaisia đạt 01 HCV và 01 HCD.

Công tác dạy và học đã thích ứng linh hoạt, an toàn với tình hình, diễn biến dịch Covid-19. Đã hoàn thành nhiệm vụ học kỳ II và kết thúc năm học 2021-2022 theo chương trình. Tổ chức thành công, an toàn, đúng quy chế kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, kết quả có 97,07% thí sinh dự thi được công nhận đỗ tốt nghiệp THPT năm 2022. Đội tuyển học sinh giỏi tỉnh Bình Phước đã được nhiều thành tích nổi bật, đứng thứ 2 khu vực phía Nam⁸. Hệ thống các cơ sở giáo dục, các bậc học đã triển khai kế hoạch dạy học phù hợp, bám sát yêu cầu theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Toàn tỉnh có 18/111 xã, phường, thị trấn đạt phổ cập THPT. Về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ước thực hiện năm 2022, có 119/389 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 30,59% so với tổng số trường, đạt thấp so với kế hoạch năm là 45,1%.

Công tác cung cấp mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm, thực hiện theo quy định. Tình hình các loại dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp, không để dịch bùng phát xảy ra hiện tượng “dịch chồng dịch”, dịch sốt xuất huyết cơ bản được khống chế⁹; dịch bệnh sốt rét đã duy trì đạt mục tiêu 3 giảm (không có dịch sốt rét xảy ra, số ca mắc sốt rét giảm, không có ca tử vong). Công tác khám, chữa bệnh đã có những bước tiến quan trọng, nhiều danh mục kỹ thuật không ngừng được phê duyệt, các kỹ thuật mới tiếp tục được chuyển giao, áp dụng điều trị hiệu quả cho người bệnh. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số vẫn duy trì hoạt động theo kế hoạch. Số bác sĩ/vạn dân 8,6 bác sĩ đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10% đạt 100% kế hoạch 10%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 92% đạt 100% kế hoạch. Riêng chỉ tiêu số giường bệnh/vạn dân đạt 28,5 giường (kế hoạch 29 giường) không đạt kế hoạch đề ra.

Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có sự đổi mới, sáng tạo trong phương pháp lãnh đạo, điều hành chính sách giảm nghèo ngày càng thiết thực, hiệu quả. Chương trình giảm nghèo bền vững nhận được sự quan tâm, ủng hộ ngày càng nhiều nguồn lực xã hội, qua đó các chính sách hỗ trợ, giúp hộ nghèo thoát nghèo phát huy hiệu quả. Ước thực hiện giảm nghèo năm 2022 đạt

⁸ Đạt 46 giải tại Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia, gồm: 1 giải Nhất, 12 giải Nhì, 14 giải Ba và 19 giải Khuyến khích; 01 Huy chương Đồng tại Kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế, 01 Huy chương Bạc tại kỳ thi Olympic Tin học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và 01 Huy chương Bạc kỳ thi Olympic Tin học quốc tế năm 2022

⁹ Tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết diễn biến rất phức tạp, 10 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 4.658 ca, tăng 87,5% so với cùng kỳ, tử vong 07 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ, phát hiện và xử lý 532 ổ dịch.

2.000 hộ (tương ứng giảm 0,7% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới) trong đó có giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS (tương ứng 2% trên tổng số hộ DTTS), đạt 100% kế hoạch.

Công tác giải quyết việc làm năm 2022 ước thực hiện giải quyết cho 43.000 lao động, đạt 110,2% kế hoạch, tăng 3,02% so với năm 2021. Ước đào tạo nghề năm 2022 được 15.000 lao động đạt 187,5% kế hoạch; đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%, đạt 100% kế hoạch. Duy trì tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội ước đạt 35%, đạt 100% kế hoạch. Tư vấn, đăng ký tìm việc và giới thiệu việc làm, học nghề cho 21.500 lao động; tổ chức 18 phiên giao dịch việc làm thu hút 58 doanh nghiệp và 2.693 lao động tham gia; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp cho 11.498 lao động; hỗ trợ học nghề cho 90 lao động.

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối tượng chính sách người có công với cách mạng đảm bảo yêu cầu, không có hồ sơ bị trễ hạn¹⁰. Nhân dịp lễ, tết toàn tỉnh đã tổ chức thăm và tặng 53.054 phần quà cho các đối tượng chính sách người có công với số tiền là hơn 20 tỷ 721 triệu đồng. Tiếp nhận và an táng 51 hài cốt liệt sĩ được đội K72/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quy tập đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý và chăm sóc đối tượng đang được bảo trợ tại các Cơ sở trợ giúp xã hội¹¹.

Công tác dân tộc được đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt. Các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội đối với già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện kịp thời¹²; vai trò của già làng, người có uy tín tiếp tục được củng cố và phát huy với tinh thần trách nhiệm cao trong công tác vận động, tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, cùng với các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Triển khai có hiệu quả chương trình giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với kết quả năm 2022 ước thực hiện giảm 1.000 hộ nghèo DTTS.

10. Công tác giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các tổ chức, cá nhân được triển khai đúng quy định.

Các nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về đất đai được thực hiện đầy đủ, cơ bản kịp thời; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm

¹⁰ Đã giải quyết được 3.957 hồ sơ, trong đó tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 1078 hồ sơ liên quan đến chính sách người có công.

¹¹ Trung tâm BTXH tỉnh đang quản lý và nuôi dưỡng tập trung 57 đối tượng.

¹² Tổ chức thăm, chúc tết và tặng hơn 300 phần quà nhân dịp Tết nguyên đán năm 2022, Tết Chôl Chnăm Thmây, chúc mừng Lễ Ramadhan cho các đối tượng là hộ đồng bào DTTS nghèo, khó khăn, đối tượng là người đồng bào dân tộc Khmer, Chăm trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí là 241 triệu đồng."

được ban hành, thường xuyên cập nhật điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất; nguồn đất công được quản lý chặt chẽ, hiệu quả sử dụng đất nâng lên. Công tác giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các tổ chức và cá nhân được triển khai đúng quy định. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 98% trên tổng diện tích, trong đó tỷ lệ diện tích CGCN đối với Quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần quy hoạch 3 loại rừng đạt 78,6% trên tổng diện tích cần cấp. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường được tăng cường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở chế biến mủ cao su, tinh bột mì, trang trại chăn nuôi heo... Sự suy thoái môi trường sống khu đô thị, khu vực nông thôn được kiểm soát. Công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế; nhiều mô hình tự quản với đông đảo người dân tham gia thu gom rác thải, phân loại rác tại nguồn. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 90%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở nông thôn được thu gom, xử lý đạt 60%; tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo tiêu chuẩn đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 85%.

11. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh.

Về công tác cải cách hành chính: Tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo kế hoạch đề ra.

Tỉnh Bình Phước hiện có 1.432 dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đứng đầu so với cả nước. Bình Phước xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính cấp tỉnh, cấp huyện được đẩy mạnh với 42.552 giao dịch, tổng số tiền hơn 330 tỷ đồng. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế 102 người, với tổng kinh phí 17,3 tỷ đồng.

Triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI). Kết quả thứ hạng cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương năm 2021 ngày 15/7/2022, đối với cấp sở, ban ngành nằm trong nhóm rất tốt gồm: (1) Ban Quản lý khu kinh tế, (2) Sở Tư pháp, (3) Văn phòng UBND tỉnh, (4) Sở Tài nguyên và Môi trường, (5) Cục Thuế tỉnh; nhóm tốt: (6) Bảo hiểm Xã hội tỉnh, (7) Sở Kế hoạch và Đầu tư; nhóm khá: (8) Công an tỉnh, (9) Cục Hải quan, (10) Sở Công thương, (11) Sở Lao động Thương Binh xã hội; nhóm chưa tốt: (12) Sở Y tế, (13) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (14) Sở Xây dựng. Đối với địa phương nhóm rất tốt: (1) thị xã Phước Long, nhóm tốt: (2) huyện Lộc Ninh, (3) Chơn Thành, (4) Bù Gia Mập, (5) huyện Bù Đăng, (6) thị xã Bình Long, nhóm khá (7) huyện Phú Riềng, (8) thành phố Đồng Xoài; nhóm chưa tốt: (9) huyện Đồng Phú, (10) huyện Hớn

Quản, (11) huyện Bù Đốp.

Thực hiện Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số”. Kết quả đánh giá các chỉ tiêu, trong đó có 3/5 chỉ tiêu hoàn thành sớm và vượt mức mục tiêu đề ra chỉ tiêu tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ; tỷ lệ Hồ sơ dịch vụ công xử lý trực tuyến; tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến), 02/5 chỉ tiêu xấp xỉ đạt (chỉ tiêu thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, chỉ tiêu Tỷ lệ số hóa hồ sơ).

Hoạt động chuyển đổi số tại tỉnh được đẩy mạnh toàn diện với kết quả DTI năm 2021 (chi số đánh giá chuyển đổi số) của tỉnh xếp hạng 9/63 tỉnh, thành phố cả nước (được công bố tháng 8/2022). Chính quyền số được phát triển với việc hiện đại hóa hoạt động hành chính, ứng dụng ký số, sử dụng văn bản điện tử, họp không giấy, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến... Thành lập 111 tổ công nghệ cộng đồng cấp xã với 1.080 thành viên, 845 tổ công nghệ cộng đồng áp với 5.426 thành viên; hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai tại các lĩnh vực xây dựng, giáo dục, y tế, đang tiếp tục mở rộng đến tất cả các lĩnh vực khác.

Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo: Thực hiện 10 tháng năm 2022, triển khai thực hiện 42 Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, số đơn vị được thanh tra là 122 đơn vị, đã ban hành kết luận thanh tra là 22 cuộc. Kết quả, đã xử lý hành chính đối với 45 tổ chức, cá nhân; thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền 8 tỷ 668 triệu đồng. Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành là 609 cuộc, kết quả có 148 tổ chức và 448 cá nhân vi phạm. Số tiền vi phạm về kinh tế đã thu hồi 1 tỷ 773 triệu đồng; số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu 5 tỷ 724 triệu đồng; có 89 tổ chức, 32 cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, toàn ngành là 4.554 lượt, số lượt được tiếp là 2.829 lượt, với 2.510 vụ việc. Nội dung tiếp công dân, nhận đơn thư chủ yếu liên quan đến vấn đề chế độ chính sách, tranh chấp đất, cấp đất tái định cư, việc hỗ trợ đèn bù khi thực hiện các dự án, tranh chấp dân sự và các kiến nghị khác. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 123 đơn/116 vụ việc (đơn khiếu nại 104 đơn/98 vụ việc, đơn tố cáo 19 đơn/18 vụ việc); đã giải quyết 91 đơn/88 vụ việc (80 đơn khiếu nại, 11 đơn tố cáo), tỷ lệ giải quyết đạt 87,5%.

12. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao.

Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên đán

Nhâm Dần 2022. Đã đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc và chúc tết tại tỉnh. Trên tuyến biên giới tiếp tục được tăng cường, siết chặt công tác chốt chặn, kiểm soát, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh qua biên. Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Campuchia đã tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia, góp phần thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị hai nước. Phối hợp với các lực lượng chức năng đảm bảo an ninh, an toàn Lễ kỷ niệm 45 năm “Con đường tiến tới đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pôt” của Thủ tướng Campuchia Hun Sen.

Về trật tự an toàn giao thông 10 tháng đầu năm 2022 xảy ra 128 vụ, làm chết 108 người, bị thương 74 người và hư hỏng, giảm 05 vụ, tăng 04 người chết, giảm 12 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021, không để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do đi sai phần đường, lùn đường, tránh vượt sai quy định, chuyển hướng không nhường đường, thiếu chú ý quan sát. Đã xử phạt vi phạm hành chính với tổng 27.909 trường hợp với tổng số tiền là 63 tỷ 877 triệu đồng. Qua hệ thống camera giám sát: phát hiện 15.885 trường hợp ôtô vi phạm, đã xử lý được 2.249 trường hợp phạt tổng số tiền 8 tỷ 932 triệu đồng, trước 1.749 giấy phép lái xe.

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào thực hiện đúng quy định, an toàn về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó, đặc biệt Đoàn cấp cao của tỉnh đến thăm, làm việc và chúc tết cổ truyền Chol Chnăm Thmây chính quyền 03 tỉnh giáp biên với tỉnh Bình Phước, đi xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản. Đã đón tiếp Đoàn đại biểu cấp cao Vương quốc Campuchia do Ngài đại tướng Sao Sô Kha - Phó tổng tư lệnh Quân đội Hoàng gia Campuchia làm trưởng đoàn đến tham quan các địa điểm ghi dấu hành trình cứu nước của Thủ tướng Hun Sen (Cổng Độc Lập, Bia đá tại khu vực X16, điểm giấu vũ khí, điểm gặp dân quân, nhà văn hóa Lộc Thạnh) và Đoàn doanh nghiệp các nước Malaysia, Singapore đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh. Công tác biên giới luôn được đảm bảo, tiến hành kiểm tra, khảo sát các mốc phụ và mốc chính trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc tỉnh Bình Phước.

13. Công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận xã hội.

Các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các hoạt động của lãnh đạo trung ương và của tỉnh tại địa phương. Tuyên truyền phổ cập kỹ năng số cộng đồng trên các nền tảng truyền thông, trong đó tập trung vào 05 nội dung: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán trên sàn thương mại điện tử Voso, Postmart; Sử dụng nền tảng số Việt Nam do địa phương lựa chọn; Kỹ năng sử dụng phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản. Ký kết hợp tác thông tin với 04 cơ quan báo chí, nâng tổng số lên 13 cơ quan có ký kết hợp tác thông tin với tỉnh; đã thông tin 776 tin, bài tuyên truyền về các lĩnh vực như:

Các Chương trình, Kế hoạch thực hiện đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI vào cuộc sống; các hoạt động giảm nghèo, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; các hoạt động về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Đang triển khai đầu tư lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh tại 100 các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, qua đó nâng cao hiệu quả truyền thanh cơ sở, người dân được tiếp cận thông tin nhanh chóng, tiện lợi.

* Đánh giá chung:

Năm 2022 có nhiều khó khăn, thách thức mới, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn ổn định và tiếp tục phát triển trên hầu hết các lĩnh vực, tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, tạo đà cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và cả giai đoạn kế hoạch 2021-2025. Các chính sách của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đã phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến tình hình sản xuất, kinh doanh; sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng mạnh so với năm trước, chăn nuôi tiếp tục mở rộng quy mô; các hoạt động kinh tế, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước trở lại bình thường, khu vực dịch vụ có nhiều khởi sắc, các hoạt động văn hóa, xã hội, nghệ thuật, vui chơi giải trí sôi động, các hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác tiêm chủng vắc xin được đảm bảo; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Tổ chức thành công Lễ công bố Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH15, ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

II. Tồn tại, hạn chế.

Thời tiết bất thường, mưa trái mùa đã ảnh hưởng đến năng suất hạt điều, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn so với năm 2021 đã tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế nông nghiệp và tác động trực tiếp đến đời sống của nông dân, giá phân bón tăng so với năm trước đã ảnh hưởng rất lớn đến năng suất và sản lượng của một số cây trồng chủ lực của tỉnh.

Giá xăng, dầu tăng cao ở những thời điểm giữa năm, tuy có điều chỉnh giảm giá quý III, nhưng tình hình cung cầu xăng dầu trên địa bàn tỉnh một số thời điểm bị thiếu hàng cục bộ đã ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nhiên liệu của người dân. Giá nguồn nguyên liệu đầu vào tăng, nhất là nguyên liệu nhập khẩu ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế, đời sống của người nghèo, người thu nhập thấp và giải ngân vốn đầu tư công.

Thu ngân sách tuy đạt khá, nhưng thu tiền sử dụng đất khai tinh đạt thấp, ước hụt thu 1.753 tỷ đồng, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân vốn đầu tư công. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm.

Thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 37 dự án, với số vốn đăng ký, điều

chính là 150 triệu USD, bằng 29,2% về số vốn đăng ký so với năm 2021, đạt 37,5% kế hoạch năm, đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 87,5% kế hoạch năm, không đạt kế hoạch năm.

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 30,59%, đạt thấp so với kế hoạch là 45,1%.

Việc phát triển số lượng giường bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập chưa thể thực hiện được, trong khi đó dân số trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng (dự kiến dân số trung bình năm 2022 là 1.035.525 người) ảnh hưởng đến chỉ tiêu số giường bệnh/vạn dân năm 2022 ước đạt 28,5 giường bệnh, không đạt kế hoạch đề ra là 29 giường bệnh/vạn dân.

Dịch sốt xuất huyết gia tăng cao (tăng 87,5%) so với cùng kỳ năm 2021. Tình trạng thiếu hụt nguồn lực bác sĩ còn khá lớn, toàn tỉnh thiếu khoảng 104 bác sĩ, dẫn đến tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân còn thấp 8,6 bác sĩ (Toàn quốc có tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt 10,4 bác sĩ).

III. Nguyên nhân.

1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Kết quả đạt được tích cực của năm 2022, trước hết là do chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách kịp thời của nhà nước; sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và giúp đỡ của các tỉnh, thành bạn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Phước phát triển. Đặc biệt, là sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy; sự ủng hộ và giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của UBND tỉnh, nhất là trong chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; chính sách phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong tổ chức thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên tổng kết, đánh giá, kế thừa kinh nghiệm và kết quả đạt được; tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng và niềm tin, kỳ vọng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp vào khả năng phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nguyên nhân của hạn chế.

2.1 Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, các doanh nghiệp, nhà đầu tư gặp khó khăn tiếp cận môi trường đầu tư, cạnh tranh thu hút FDI ngày càng gay gắt, các dự án FDI chủ yếu đầu tư tại các tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi (giao thương, chất lượng nguồn lao động có trình độ và tay nghề cao, cơ sở hạ tầng...) như Đồng Nai, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh...cùng với sự thiếu hụt nguồn lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Do biến động giá dầu thế giới dẫn đến việc tăng giá vật tư, nguyên liệu, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế trong thời gian qua làm ảnh

hưởng công tác thu dung điều trị cũng là nguyên nhân làm giảm công suất sử dụng giường bệnh (Công suất sử dụng giường bệnh đạt 46%, giảm 9,2% so với cùng kỳ), dẫn đến khó khăn cho việc tăng giường bệnh công lập.

Việc sáp nhập các trường, dẫn đến tình trạng các trường mới được sáp nhập không đủ điều kiện để kiểm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2.2 Nguyên nhân chủ quan:

Một số cơ quan chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; chậm đổi mới, vai trò người đứng đầu chưa quyết liệt, thiếu tính chủ động, lơ là trong công tác đánh giá, dự báo tình hình.

Cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và trong một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan còn thiếu quyết liệt.

Một bộ phận cán bộ, công chức có biểu hiện sơ trach nhiệm, đùn đẩy, né trách, chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu giải quyết công việc chuyên môn.

Xuất phát từ việc tâm lý e ngại, lo sợ trách nhiệm, lo sợ vi phạm trong quá trình thực hiện, đặc biệt là trong quá trình thực hiện đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế. Bên cạnh đó, một số đơn vị được giao thực hiện đấu thầu, mua sắm theo quy định phân cấp về đấu thầu còn nhiều lúng túng trong việc thực hiện; thiếu cán bộ có chứng chỉ về nghiệp vụ đấu thầu.

Chính sách thu hút, đãi ngộ¹³ cho đội ngũ bác sĩ vẫn chưa thể đáp ứng được yêu cầu về phát triển nhân lực y tế; các chế độ về lương, phụ cấp cho nhân viên y tế còn nhiều bất cập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, biên chế cán bộ quản lý và giáo viên còn thiếu so với nhu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

IV. Bài học kinh nghiệm.

Thứ nhất, Chấp hành nghiêm quy chế làm việc, vì lợi ích chung trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Không ngừng phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan. Quán triệt sâu sắc, toàn diện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh phải được coi là điều kiện then chốt, xuyên suốt để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán, thống nhất giữa chủ trương và hành động.

Thứ hai, phải rà soát, kịp thời chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giải quyết

¹³ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 27/2020/HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2019/HĐND về chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

tốt mối quan hệ giữa phát triển theo chiều rộng và phát triển theo chiều sâu; gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển toàn diện con người, bảo vệ môi trường; giải quyết tốt mối quan hệ giữa ổn định với đổi mới và phát triển; phát triển trong giai đoạn này phải tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc trong giai đoạn sau.

Thứ ba, từng ngành, từng địa phương phải xây dựng những biện pháp cụ thể, phù hợp với định hướng chung và tình hình thực tế, trong đó phải có những giải pháp mang tính đột phá nhằm giải quyết cho được những hạn chế, yếu kém đã tồn tại nhiều năm. Tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả, đồng bộ các giải pháp, biện pháp đã đề ra với tinh thần nỗ lực, phấn đấu cao nhất.

Thứ tư, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ hơn nữa trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Phát huy cao độ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể trong vận động quần chúng.

Thứ năm, xây dựng niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; Các chủ trương, định hướng khi tổ chức thực hiện phải được sự nhất trí, đồng thuận cao của toàn thể nhân dân.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Dự báo tình hình.

Năm 2023 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm bản lề, tăng tốc thực hiện mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tình hình trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn. Nền kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ trạng thái thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh và ổn định hơn. Tuy nhiên, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới là rất lớn, khó khăn thách thức đối mặt rất nhiều, mang tính chất nhanh, mạnh, khó lường, tác động lớn và khá toàn diện, mang tính cộng hưởng nhất là biến động về giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào nhất là nguyên liệu nhập khẩu, nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp, suy yếu. Trong tình hình thu hút đầu tư nước ngoài, có dấu hiệu chững lại, một phần do độ trễ tìm hiểu cơ hội đầu tư từ các năm trước, lo ngại về tồn tại nhiều áp lực tăng lạm phát từ cả phía cung và phía cầu, thị trường bất động sản trầm lắng trong thời gian tới ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách của địa phương, chi phí sản xuất doanh nghiệp tăng cao; sự cạnh tranh gây gắt về nguồn lao động ở các khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất mới gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động.

Do đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 cần xác định đúng đắn quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với những định hướng lớn đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong điều hành trước diễn biến thực tế khó lường với tinh thần quyết liệt, chủ động, đoàn kết, phấn đấu hơn

nữa trong từng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. Quan điểm.

1. Bám sát quan điểm, định hướng phát triển theo các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025. Bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp.

2. Đoàn kết, nỗ lực quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội, chủ động tăng cường xúc tiến đầu tư thương mại.

3. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách; tập trung thực hiện 3 trọng tâm: khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, đặc biệt là người có công, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế.

III. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Tập trung thực hiện mạnh mẽ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối vùng. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chủ trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.

IV. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023.

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8% so với năm 2022.
2. Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông lâm thủy sản chiếm 20,8%, công nghiệp xây dựng 48%, dịch vụ chiếm 31,2%, trong đó kinh tế số chiếm tỷ trọng 8%.
3. GRDP bình quân đầu người: 93,5 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm 2022.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 35.000 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm

2022.

5. Kim ngạch xuất khẩu: 4.150 triệu USD, tăng 7,8% so với năm 2022.
6. Thu ngân sách là 16.130 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2022.
7. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 300 triệu USD tăng 100% so với năm 2022. Thu hút đầu tư trong nước 12.000 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2022.
8. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.200 doanh nghiệp tăng 9% so với năm 2022.
9. Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã (bằng 100% so với năm 2022).

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường.

10. Giảm 2.000 hộ nghèo (tương ứng với giảm 0,7% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới), trong đó giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (tương ứng 2% trên tổng số hộ DTTS).
11. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
12. Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 40.000 người.
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 65%.
14. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.
15. Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
16. Số bác sĩ trên vạn dân là 8,9 bác sĩ.
17. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
18. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 93%.
19. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 38%.
20. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.
21. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 99,2%.
22. Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,49%.

V. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Nhiệm vụ.

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050. Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển



đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ, kết hợp phát triển mô hình tăng trưởng xanh, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Rà soát xây dựng chính sách thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ. Tập trung mở rộng diện tích đất dành cho các khu, cụm công nghiệp thêm khoảng 8.000 ha để phục vụ thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025, hoàn thành quy hoạch tỷ lệ 1/10.000 Khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú.

- Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược gồm: (1) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; (2) cải cách thủ tục hành chính; (3) Phát triển nguồn nhân lực.

2. Các giải pháp chủ yếu.

2.1. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Đẩy nhanh việc giải ngân các chính sách, đặc biệt là các chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ 2% lãi suất đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trực lợi chính sách.

2.2. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp, nông thôn. Chủ động ứng phó với giá phân bón trong thời gian tới. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã vùng trồng, đăng ký quyền bảo hộ và sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án đã được UBND tỉnh ban hành như: ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, phát triển chăn nuôi theo hướng vùng an toàn dịch bệnh; hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch; nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Đẩy mạnh, phát huy vai trò của hộ sản xuất, các tổ chức kinh tế tập thể, doanh nghiệp trong phát triển nông nghiệp. Tiếp tục triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với từng địa phương; đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện 400 km đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù.

b) Lĩnh vực công nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch các khu công nghiệp phía Nam Đồng Phú tỷ lệ 1/10.000 để sớm đưa vào triển khai thực hiện và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn về đất đai, lao động; tăng cường thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp có tỷ lệ lắp đầy thấp như khu Becamex Bình Phước, Minh Hưng Sikico.

Triển khai xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, thiết chế văn hóa, hệ thống thương mại, bệnh viện, trường học đáp ứng nhu cầu phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tập trung triển thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 về phát triển triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến...

c) *Lĩnh vực thương mại, dịch vụ*

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất; chủ động tính toán các phương án ứng phó đối với vấn đề đứt gãy nguồn cung trong nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu thông qua tăng cường dự trữ, tìm kiếm các nguồn cung cấp bổ sung. Tăng cường cung cấp thông tin về những biện pháp quản lý hoạt động ngoại thương, thương mại biên giới của Trung Quốc tác động đến các hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp trong tỉnh sang thị trường này, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản qua các cửa khẩu biên giới Việt - Trung. Tổ chức xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trong bối cảnh suy giảm kim ngạch xuất khẩu thị trường truyền thống, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thị trường trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, nhất là đã ký kết và thực hiện 13 Hiệp định thương mại (FTAs) đa phương, song phương.

d) *Lĩnh vực khoa học và công nghệ*

Tiếp tục phối hợp với các Viện, Trường đại học thực hiện một số nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định về chính sách

về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2025; Kế hoạch 96-KH/UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và hoàn thiện xây dựng kế hoạch phần mềm truy xuất nguồn gốc.

2.3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ và nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công.

Tiếp tục bám sát và hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với đường cao tốc Chơn Thành – Đăk Nông và các dự án giao thông kết nối liên vùng.

Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI như: đường Đồng Phú – Bình Dương, dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trực kết nối với các tuyến đường DT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện đầu thầu công khai, minh bạch các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Phát huy vai trò dẫn dắt, “vốn mồi” của đầu tư công để thu hút đầu tư tư nhân tham gia các công trình đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chế độ trách nhiệm trong quản lý đầu tư công, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, tiến độ thực hiện không đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Tập trung khai thác nguồn thu và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác nguồn thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế, phấn đấu đạt 16.130 tỷ đồng và huy động tốt các khoản thu qua hệ thống thuế. Trong đó tập trung vào thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Có các giải pháp mạnh mẽ tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội, chi hỗ trợ doanh nghiệp.

2.5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu

quả công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Triển khai kêu gọi đầu tư theo Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả quỹ khởi nghiệp; mời gọi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đến đầu tư tại tỉnh. Thành lập hiệp hội doanh nghiệp, phát huy vai trò đại diện lợi ích cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Chủ động xúc tiến đầu tư trên tất cả các ngành, lĩnh vực mà tỉnh quan tâm thu hút đầu tư, đa dạng hóa các kênh và hình thức xúc tiến đầu tư, phối hợp với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư tập trung vào các công ty có uy tín và thương hiệu ở các nước; ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại.

Tổ chức gặp gỡ từng loại hình doanh nghiệp, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ những dự án lớn đang gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện kế hoạch kinh doanh trên cơ sở bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Ngân hàng nhà nước, tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng. Tiếp tục tổ chức triển khai quyết liệt chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN Việt Nam.

2.6. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

a) Văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân ở các địa phương trong toàn tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động “xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngày càng tăng của quần chúng nhân dân; Tập trung triển khai các chương trình mục tiêu phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu quả; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 11/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

b) Giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ Mầm non đến Trung học phổ thông theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của ngành. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa. Bảo đảm bối cảnh kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cung ứng cho thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

Bố trí nguồn lực, sớm đưa Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2045 vào triển khai, đáp ứng năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Tập trung thực hiện công tác phân luồng gắn với tư vấn hướng nghiệp, tiếp tục củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án về tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030; Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; kế hoạch dạy song ngữ Việt-Anh.

c) Y tế

Thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch Covid-19 năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Y tế.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án về nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và dự án nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng. Đẩy mạnh thực hiện tốt Đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định chính sách thu hút, đầu tư và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Ôn định mô hình tổ chức hệ thống y tế địa phương; vừa củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, vừa phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền.

d) An sinh xã hội và giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đặc biệt là phát huy các nguồn lực xã hội hóa. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lồng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện giảm nghèo tập trung ở những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã, thôn đặc biệt khó khăn; tăng cường các nhóm chính sách hỗ trợ cho nhóm hộ cận nghèo, mới thoát nghèo nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững.

e) Công tác dân tộc

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 giai đoạn I (2021-2025). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

2.7. Sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ban hành phương án xử lý đất rừng đặc dụng, phòng hộ và sản xuất bị lấn chiếm trên địa bàn tỉnh, khẩn trương hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, sớm triển khai công tác lập và thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện, thị xã, thành phố. Chủ động tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án được phê duyệt trong năm 2023, tập trung khắc phục hạn chế, tồn tại về hụt thu tiền sử dụng đất các năm trước.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch huy động nguồn vốn đầu tư từ nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Quản lý chặt chẽ tài nguyên đất và tài nguyên khoán sản. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn

nước. Xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường, trong đó kiểm soát chặt môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản, khu công nghiệp chế biến. Xây dựng kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.8. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm ngay thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Có biện pháp quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công. Triển khai xây dựng, thực hiện Đề án tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số tại tỉnh, trong đó:

- Về phát triển hạ tầng số: Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch phát triển mạng 5G tại khu công nghiệp và phủ sóng khu vực biên giới.

- Về phát triển chính quyền số: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về phê duyệt đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 về việc phê duyệt Đề án “tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

- Về kinh tế số và xã hội số: Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Phước chuyển đổi số; tổ chức tập huấn cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân đưa 100% sản phẩm OCOP tại địa phương lên các sàn thương mại điện tử; Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước, mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm...

2.9. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Luật Phòng thủ dân sự khi ban hành.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố

vững chắc nền quốc phòng toàn dân. Năm và dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng phản động, các phần tử cực đoan, các loại tội phạm xuyên biên giới; xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm quy chế biên giới; bảo vệ vũng chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh của Campuchia và Lào. Tăng cường phối hợp Đại sứ quán các nước trong chương trình đẩy mạnh giao lưu văn hóa và xúc tiến đầu tư, thương mại.

2.10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền



KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022
 Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 366 /BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022			Năm 2023	
			Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Số với kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH so với ước thực hiện năm 2022
1	2	3					
I	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng GDP (giá ss 2010)	%	7-7,5	9,1	Vượt kế hoạch	8	8
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100		100	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	23,3	22,3		20,8	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	45,7	46,2		48	
	- Dịch vụ	%	31	31,5		31,2	
	Trong đó kinh tế số	%	5	5	Đạt kế hoạch	8	Tăng 3 điểm % cơ cấu
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	81,2	85,1	Vượt kế hoạch	93,5	109,9
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	36300	31657	Không đạt	35000	110,6
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3850	3850	Đạt kế hoạch	4150	107,8
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	14250	14535	Vượt kế hoạch	16130	111,0
7	Thu hút đầu tư						
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	150	Không đạt	300	200,0
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10000	10800	Vượt kế hoạch	12000	111,1
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1100	1150	Vượt kế hoạch	1200	104,3
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	30	Đạt kế hoạch	30	100,0
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường						
10	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm	%	0,7	0,7	Đạt kế hoạch	0,7	Giữ mức
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt kế hoạch	<3	
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	39000	43000	Vượt kế hoạch	40000	93,0
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	64	Đạt kế hoạch	65	Tăng 1 điểm % tỷ lệ
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,1	30,59	Không đạt	45,1	Tăng 14,51 điểm % tỷ lệ
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	Không đạt	29	101,8
16	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8,6	8,6	Đạt kế hoạch	8,9	103,5
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	Đạt kế hoạch	10	100,0
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92	Đạt kế hoạch	93	Tăng 1 điểm % tỷ lệ
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35	35	Đạt kế hoạch	38	Tăng 3 điểm tỷ lệ %
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	7	7	Đạt kế hoạch	7	100
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,8	98,8	Đạt kế hoạch	99,2	Tăng 0,4 điểm % tỷ lệ
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,6	75,6	Đạt kế hoạch	75,49	Giảm 0,1 điểm % tỷ lệ